

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp Ô TÔ 12 K10 Mã lớp học 30,626 Lý thuyết**

Môn học: OMH39 SCBD hệ thống di chuyển

Giáo viên: Trần Xuân Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 20/12/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV    | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|--------------|---------|
| 1   | CD182187 | Nguyễn Duy Anh      | 22/09/2000 | 8    |       | <u>Đ</u>     |         |
| 2   | CD182514 | Trần Thanh Tuấn Anh | 19/10/2000 | 8    |       | <u>A</u>     |         |
| 3   | CD182184 | Lê Đăng Chiến       | 05/09/2000 | 6    |       | <u>Chiến</u> |         |
| 4   | CD181357 | Trần Tiến Công      | 16/02/2000 | 6    |       | <u>Công</u>  |         |
| 5   | CD180557 | Lê Hải Đạt          | 22/11/2000 | 6    |       | <u>Đạt</u>   |         |
| 6   | CD181373 | Nguyễn Hoàng Điệp   | 29/01/2000 | 8    |       | <u>Điệp</u>  |         |
| 7   | CD182179 | Nguyễn Đức Đức      | 07/11/2000 | 7    |       | <u>Đức</u>   |         |
| 8   | CD182462 | Nguyễn Hồng Đức     | 17/03/1999 | 9    |       | <u>Đức</u>   |         |
| 9   | CD182501 | Phạm Anh Đức        | 08/06/2000 | 7    |       | <u>Đức</u>   |         |
| 10  | CD182454 | Vương Minh Đức      | 26/06/2000 | 7    |       | <u>Đức</u>   |         |
| 11  | CD182177 | Nguyễn Tiến Dũng    | 26/06/1999 | 7    |       | <u>Dũng</u>  |         |
| 12  | CD182475 | Vũ Duy Giang        | 28/07/2000 | 8    |       | <u>Giang</u> |         |
| 13  | CD182182 | Nguyễn Doãn Hải     | 01/11/2000 | 7    |       | <u>Hải</u>   |         |
| 14  | CD182459 | Hoàng Lê Hồ         | 28/07/2000 | 7    |       | <u>Hồ</u>    |         |
| 15  | CD182738 | Đinh Việt Hoàng     | 04/01/2000 | 8    |       | <u>Hoàng</u> |         |
| 16  | CD182464 | Trần Bá Hoàng       | 20/03/1997 | 9    |       | <u>Hoàng</u> |         |
| 17  | CD181364 | Dương Việt Hùng     | 25/11/2000 | 9    |       | <u>Hùng</u>  |         |
| 18  | CD182725 | Vũ Duy Hưng         | 29/03/2000 | 7    |       | <u>Hưng</u>  |         |
| 19  | CD181277 | Nguyễn Quang Huy    | 03/10/1999 | 7    |       | <u>Huy</u>   |         |
| 20  | CD181337 | Hoàng Xuân Khoa     | 16/02/2000 | 8    |       | <u>Khoa</u>  |         |
| 21  | CD181353 | Lê Anh Khoa         | 23/10/2000 | 8    |       | <u>Khoa</u>  |         |
| 22  | CD182716 | Ngô Quý Kiên        | 27/10/2000 | 6    |       | <u>Kiên</u>  |         |
| 23  | CD182730 | Phạm Trung Kiên     | 16/01/2000 | 7    |       | <u>Kiên</u>  |         |
| 24  | CD181326 | Phùng Tùng Lâm      | 21/12/2000 | 7    |       | <u>Lâm</u>   |         |
| 25  | CD182054 | Phạm Văn Minh       | 13/05/2000 | 10   |       | <u>Minh</u>  |         |
| 26  | CD182714 | Đặng Đình Nam       | 01/10/2000 | 7    |       | <u>Nam</u>   |         |
| 27  | CD182144 | Đỗ Phương Nam       | 13/02/2000 | 7    |       | <u>Nam</u>   |         |
| 28  | CD182171 | Nguyễn Thành Nam    | 11/04/2000 | 8    |       | <u>Nam</u>   |         |
| 29  | CD182200 | Lương Minh Ngọc     | 25/06/2000 | 8    |       | <u>Ngọc</u>  |         |
| 30  | CD182099 | Vũ Văn Phan         | 23/01/1999 | 9    |       | <u>Phan</u>  |         |
| 31  | CD182084 | Lương Công Phong    | 03/02/2000 | 9    |       | <u>Phong</u> |         |
| 32  | CD181381 | Nguyễn Đức Sơn      | 15/09/2000 | 8    |       | <u>Sơn</u>   |         |
| 33  | CD182195 | Lê Văn Sỹ           | 28/04/2000 | 7    |       | <u>Sỹ</u>    |         |
| 34  | CD182162 | Hồ Văn Thắng        | 08/09/2000 | 10   |       | <u>Thắng</u> |         |
| 35  | CD182135 | Hoàng Đức Thắng     | 10/09/2000 | 8    |       | <u>Thắng</u> |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182777 | Lưu Văn Trường   | 19/04/2000 | 9    | Đu    | Trường    |         |
| 37  | CD181420 | Phạm Văn Tú      | 05/10/2000 | 9    |       | Tú        |         |
| 38  | CD182737 | Nguyễn Việt Tùng | 31/10/2000 | 8    |       | Tùng      |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 38  
Số sinh viên đạt: 38/38

Tổng số tờ giấy thi: 38  
Ngày giao viên nộp điểm: 26.12.2020  
Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Đinh Xuân Dũng*

CÁN BỘ COI THI 1

*Nguyễn Minh Ngọc*

**TRƯỞNG KHOA**

*Nguyễn Văn Hùng*

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. TĂNG HUY**